



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Thị Thu Hà¹

Tóm tắt: Luật doanh nghiệp (LDN) năm 2014 đã có những cải cách mạnh mẽ và sâu rộng, trong đó có cải cách về người đại diện theo pháp luật đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiến hành các hoạt động kinh doanh và tiến gần hơn với các chuẩn mực của quốc tế. Tuy nhiên, những quy định đó đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập nhất định. Để tiếp tục khắc phục những bất cập, hạn chế trong quy định pháp luật về người đại diện và tạo ra môi trường pháp lý thông thoáng, lành mạnh thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển nên LDN năm 2020 đã ra đời thay thế LDN năm 2014. Bài viết này tác giả phân tích thực trạng quy định về người đại diện của doanh nghiệp và đề xuất hướng áp dụng luật doanh nghiệp về người đại diện theo pháp luật của từng loại hình doanh nghiệp trong thời gian tới.

Từ khóa: Luật doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Nhận bài: 15/8/2021; Hoàn thành biên tập: 14/9/2021; Duyệt đăng: 20/9/2021.

Abstract: The Enterprise Law in 2014 has made strong and deep renovations in which renovation on legal representatives has created favorable conditions for enterprises in conducting business activities and gradually reaching international standards. However, those regulations have shown certain shortcomings and limitations. To further finalize shortcomings and limitations in legal regulations on legal representatives and create fair, favorable legal environment to boost enterprises, the Enterprise Law in 2020 has been made replacing the Enterprise Law in 2014. In this article, the author analyzes situation of regulations on legal representatives of enterprises and suggests ways to apply the Enterprise Law on legal representatives for different types of enterprises in the coming time.

Keywords: Enterprise Law, legal representatives, legal representatives of enterprises.

Date of receipt: 15/8/2021; Date of revision: 14/9/2021; Date of Approval: 20/9/2021.

1. Những vấn đề chung về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Trên thế giới các quốc gia khác nhau tiếp cận khái niệm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cũng không giống nhau. Chẳng hạn như ở Anh, Luật công ty quy định người đại diện theo pháp luật của công ty là: “Một thành viên cá nhân được ủy quyền bởi công ty có quyền thực hiện các quyền hạn tương tự công ty có thể thực hiện”². còn LDN của Úc lại quy định: “Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân do doanh nghiệp chỉ định để thực hiện tất cả hoặc bất kỳ quyền hạn nào mà doanh nghiệp có thể thực hiện”³. Riêng ở Đức thì Luật Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) đã không đưa ra khái niệm một cách rõ ràng, mà theo hướng khẳng định: “Công ty sẽ do các Giám đốc

làm đại diện. Nếu một công ty không có Giám đốc, công ty sẽ được đại diện bởi các cổ đông bất cứ khi nào có tuyên bố ý định hoặc các tài liệu được cung cấp trên đó”⁴. Như vậy, có thể hiểu một cách đơn giản là quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong các công ty trách nhiệm hữu hạn ở Đức được thể hiện thông qua quyền và nghĩa vụ của Giám đốc và các cổ đông (nếu công ty không có Giám đốc).

Qua việc tìm hiểu và nghiên cứu quy định về người đại diện theo pháp luật của một số nước trên thế giới, có thể khẳng định rằng thuật ngữ “người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp” mang những nội dung khác nhau, tùy thuộc vào pháp luật của mỗi quốc gia thì cách thể hiện quy định này cũng khác nhau. Tuy nhiên, có thể hiểu mặc dù các

¹ Tiến sỹ, Khoa Luật kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

² Điều 323.2 Luật Công ty Anh năm 2006, <http://www.legislation.gov.uk/ukpga/2006/46/section/323>, truy cập ngày 09/10/2018.

³ Điều 250D Luật doanh nghiệp Úc năm 2001.

http://www.austlii.edu.au/au/legis/cth/consol_act/ca2001172/s250d.html, truy cập ngày 09/10/2018.

⁴ Điều 35.2 Luật Công ty trách nhiệm hữu hạn Đức năm 2016,

http://www.gesetze-im-internet.de/englisch_gmbhg/englisch_gmbhg.html, truy cập ngày 09/10/2018.

quốc gia có sự khác nhau về pháp luật nhưng trong cách hiểu về người đại diện theo pháp luật vẫn có những điểm tương đồng, giao thoa đó là: *người đại diện theo pháp luật là người được doanh nghiệp chỉ định để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn nhân danh doanh nghiệp.*

Luật doanh nghiệp Việt Nam trước đây (2005) không đưa ra khái niệm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp mà nội dung này được quy định rải rác ở các điều luật quy định về cơ cấu tổ chức, quản lý của các loại hình doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến LDN năm 2014 đã có một điều khoản dành riêng để quy định về người đại diện theo pháp luật. Theo đó, Khoản 1 Điều 13 LDN năm 2014 quy định: *“Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật”.* Với quy định này, LDN năm 2014 đã ghi nhận chức năng đại diện theo pháp luật trong tổ tụng của người đại diện theo pháp luật được quy định từ Điều 85 đến Điều 90 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015. Tuy nhiên, qua thời gian áp dụng LDN năm 2014 thì quy định về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp vẫn chưa thỏa mãn với các trường hợp được xem là “xác lập giao dịch” dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 dẫn đến nhiều bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật.

LDN năm 2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 đã khắc phục tình trạng này bằng việc hoàn thiện hơn quy định về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp như sau: Khoản 1 Điều 12 LDN năm 2020 có đưa ra định nghĩa người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp như sau: *Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.* Theo quy định này thì người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là người thay mặt doanh nghiệp thực hiện các quan hệ pháp luật liên quan đến

hoạt động của doanh nghiệp. Mỗi loại hình công ty có những quy định khác nhau về người đại diện của doanh nghiệp.

2. Thực trạng quy định về người đại diện theo pháp luật của các loại hình doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp

Ở Việt Nam theo quy định của pháp luật thì tùy từng loại hình công ty mà việc quy định về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cũng có sự khác nhau, cụ thể:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Kế thừa và phát triển quy định LDN năm 2014, LDN năm 2020 quy định Công ty TNHH một thành viên có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty. Nếu công ty có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật thì Điều lệ công ty quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật. Điều này được khẳng định tại điểm g Khoản 1 Điều 24 LDN năm 2020 cụ thể: Điều lệ công ty quy định số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; phân chia quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp việc phân chia quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật chưa được quy định rõ trong Điều lệ công ty thì mỗi người đại diện theo pháp luật của công ty đều là đại diện đủ thẩm quyền của doanh nghiệp trước bên thứ ba; tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan. Cụ thể hơn, trong trường hợp Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu mà Điều lệ công ty không quy định về người đại diện theo pháp luật của công ty thì Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty. Đồng thời Công ty phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật là người giữ một trong các chức danh là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc (Khoản 3 Điều 79 LDN năm 2020). Như vậy, theo quy định của LDN năm 2020 có quy định mới là



yêu cầu người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên phải là một trong các chức danh Chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Theo LDN năm 2014, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp của Công ty TNHH hai thành viên trở lên cũng được ghi nhận trong Điều lệ công ty và tại Khoản 6 Điều 13 LDN năm 2014 quy định: Công ty TNHH có hai thành viên, nếu có thành viên là cá nhân làm người đại diện theo pháp luật của công ty bị tạm giam, kết án tù, trốn khỏi nơi cư trú, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và tội khác theo quy định của Bộ luật hình sự thì thành viên còn lại đương nhiên làm người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên về người đại diện theo pháp luật của công ty.

Theo LDN năm 2020 thì Công ty TNHH hai thành viên trở lên có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Cũng giống như Công ty TNHH một thành viên, số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ của công ty. Trong trường hợp Công ty TNHH có hai thành viên, nếu có thành viên là cá nhân làm người đại diện theo pháp luật của công ty chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì thành viên còn lại đương nhiên làm người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên về người đại diện theo pháp luật của công ty (Khoản 6 Điều 12 LDN năm 2020). Như vậy, theo quy định của LDN năm 2020 có hướng dẫn thêm trường hợp Công ty có 2 người đại diện theo pháp luật trở lên mà Điều lệ không quy định rõ trách nhiệm của từng người thì mỗi người đều có quyền đại diện cho công ty trước bên thứ ba. Theo quy

định của LDN năm 2020 thì đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên yêu cầu một trong những người đại diện theo pháp luật phải giữ một trong những chức danh Chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc hay tổng giám đốc doanh nghiệp, “Công ty phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật là người giữ một trong các chức danh là Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật của công ty”. Khoản 3 Điều 54 LDN năm 2020.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần.

Tương tự hình thức công ty TNHH, công ty cổ phần (CTCP) cũng phải ghi nhận người đại diện trong Điều lệ. Trong CTCP trường hợp chỉ có một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp Điều lệ không có quy định khác thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty (Khoản 2 Điều 134 LDN năm 2014).

Ở LDN năm 2020 quy định thêm CTCP có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Cũng tương tự như Công ty TNHH, số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ của công ty. Trường hợp công ty chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp Điều lệ chưa có quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty (Khoản 2 Điều 137 LDN năm 2020).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty hợp danh.

Các thành viên hợp danh có quyền đại diện theo pháp luật và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty theo quy định tại

Khoản 1 Điều 179 LDN năm 2014. Tuy nhiên, chỉ có Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty hợp danh (CTHD) có các nhiệm vụ “*Đại diện cho công ty trong quan hệ với cơ quan Nhà nước; đại diện cho công ty với tư cách là bị đơn hoặc nguyên đơn trong các vụ kiện, tranh chấp thương mại hoặc các tranh chấp khác*” theo điểm đ Khoản 4 Điều 179 LDN năm 2014.

Do đó, Người đại diện theo pháp luật của CTHD là thành viên hợp danh giữ chức vụ hoặc đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty và có quyền “*đại diện cho công ty với tư cách là bị đơn hoặc nguyên đơn trong các vụ kiện, tranh chấp thương mại hoặc các tranh chấp khác*”.

Theo LDN năm 2020, Các thành viên hợp danh là người đại diện theo pháp luật của công ty và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty (Khoản 1 Điều 184 LDN năm 2020).

Bên cạnh đó tại điểm đ Khoản 4 Điều 184 LDN năm 2020 có quy định Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có nghĩa vụ đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án; đại diện cho công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Theo quy định của LDN năm 2020, có thể hiểu chỉ khi nào thành viên hợp danh là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của Công ty hợp danh thì khi đó mới là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tư nhân.

Do doanh nghiệp tư nhân (DNTN) không có tư cách pháp nhân và tài sản không có sự tách bạch với tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân nên DNTN không được nhân danh chính mình để tham gia hoạt động tố tụng với tư cách độc lập mà tham gia với tư cách là chủ DNTN.

Chủ DNTN là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 4 Điều 185 LDN năm 2014.

Khoản 3 Điều 190 LDN năm 2020 có quy định chủ DNTN là người đại diện theo pháp luật của DNTN: Chủ DNTN là người đại diện theo pháp luật, đại diện cho DNTN với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án, đại diện cho DNTN thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Và có thể thấy đây là người đại diện theo pháp luật duy nhất của DNTN.

Qua thực tiễn quy định về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp của LDN năm 2014 và những điểm mới trong LDN năm 2020 có thể thấy rằng: LDN năm 2020 đưa ra ít sự bảo vệ hơn cho các chủ sở hữu và người quản lý của công ty bằng việc quy định cho phép các cơ quan thuộc Chính phủ can thiệp hoặc thậm chí đình chỉ hoạt động của một công ty một cách dễ dàng hơn. Ví dụ: Người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch hội đồng thành viên của một Công ty TNHH, chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị của một CTCP, người đại diện của một thành viên là tổ chức trong một Công ty TNHH hoặc một cổ đông là tổ chức trong một CTCP có thể mất vị trí hoặc các quyền quản lý công ty của mình nếu họ có “*khó khăn trong nhận thức hoặc làm chủ hành vi*”. Luật không làm rõ (1) ai sẽ có thẩm quyền xác định một người quản lý hoặc chủ sở hữu của công ty có khó khăn trong nhận thức hoặc làm chủ hành vi, và (2) việc xác định đó sẽ được thực hiện như thế nào. Đồng thời, luật cũng không quy định các quyền và vị trí của người quản lý hoặc chủ sở hữu có liên quan sẽ được khôi phục một khi người đó không còn ở tình trạng khó khăn trong nhận thức hoặc làm chủ hành vi; Bên cạnh tòa án, bất kỳ cơ quan thuộc Chính phủ nào trong một thủ tục tố tụng pháp lý mà công ty có liên quan đều có thể chỉ định người đại diện theo pháp luật của công ty. Điều này có nghĩa là nếu một công ty phải tham gia vào một thủ tục tố tụng hình sự, cơ quan công an có thể chỉ định người đại diện theo pháp luật của công ty đó. Cơ quan Đăng ký kinh doanh có thể đình chỉ hoặc thu hồi một Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp dựa trên “*đề nghị*” của các cơ quan có thẩm quyền khác theo pháp luật.

Ngoài ra, *sự không thống nhất trong quy định về người đại diện đương nhiên giữa Công ty TNHH một thành viên với Công ty TNHH hai thành viên trở lên trong LDN năm 2014 và kể cả LDN năm 2020 đó là:*

LDN năm 2014 và LDN năm 2020 cũng quy định những chức danh quản lý đương nhiên hoặc trường hợp doanh nghiệp chỉ có một trong số



người đại diện theo pháp luật của công ty. Chẳng hạn, đối với Công ty TNHH một thành viên, trong trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì Chủ tịch HĐQT hoặc Chủ tịch công ty là người đại diện theo pháp luật. Thế nhưng, cũng cùng là một loại hình doanh nghiệp nhưng Công ty TNHH hai thành viên trở lên thì lại không có quy định, trong khi đó Điều lệ và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lại thể hiện thông tin về người đại diện theo pháp luật. Mặt khác, LDN năm 2014 còn quy định quyền và nghĩa vụ của Giám đốc, Tổng Giám đốc được “*ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên*”. Như vậy, theo logic suy nghĩ có thể hiểu, trong Công ty TNHH hai thành viên trở lên thì Giám đốc, Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch HĐQT là một trong hai chủ thể có thể làm người đại diện theo pháp luật. Cho nên, để đảm bảo thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, tác giả thiết nghĩ cần có văn bản hướng dẫn chi tiết và bổ sung hướng dẫn thi hành LDN năm 2020 một cách rõ ràng hơn, tránh trường hợp gây nhầm lẫn khi áp dụng quy định mới này.

3. Một số đề xuất hướng áp dụng quy định của pháp luật về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp trong thời gian tới

Một là, cần có văn bản hướng dẫn chi tiết bổ sung quy định pháp luật: Trong trường hợp doanh nghiệp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì thẩm quyền của từng người đại diện theo pháp luật phải được thông báo chi tiết với cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn được xác định cụ thể kể từ ngày doanh nghiệp có quyết định cử người đại diện theo pháp luật. Nội dung này được cơ quan Nhà nước công khai công bố theo hồ sơ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp trên Cổng thông tin Đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Thực tế, hiện nay thông tin về doanh nghiệp đăng trên Cổng thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia còn rất ít. Trường hợp công ty có nhiều người đại diện theo pháp luật thông tin được đăng chỉ có tên của người đại diện, mà không chi tiết cụ thể về thẩm quyền, chức vụ của từng người. Bởi vậy, mà quy định bắt buộc doanh nghiệp phải công khai thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật sẽ hạn chế tối đa rủi ro tranh chấp hợp đồng cho các doanh nghiệp, khi bên muốn giao dịch bị tuyên vô hiệu có thể tìm cách thay đổi thẩm quyền của người đại diện theo

pháp luật trong điều lệ. Do đó, sự tham gia của Nhà nước rất quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

Hai là, về phía doanh nghiệp: Doanh nghiệp cần có cơ chế công khai về sự phân định thẩm quyền đại diện giữa những người đại diện theo pháp luật như công bố trên trang website chính thức Cổng thông tin Đăng ký doanh nghiệp quốc gia, website riêng của doanh nghiệp hoặc các hình thức khác nhằm giúp bên thứ ba tiếp nhận thông tin. Bên cạnh đó, việc phân định thẩm quyền được xác định theo hướng phân công theo chức năng, nhiệm vụ, không quy định theo hướng liệt kê nhằm tránh tình trạng chồng chéo, thậm chí là phạm vi đại diện không bao quát được hết thẩm quyền của người đại diện.

Trong trường hợp xử lý những giao dịch đòi hỏi phải được sự chấp thuận của tất cả các đại diện theo pháp luật hoặc những giao dịch mà doanh nghiệp ký với đối tác nhưng một trong số người đại diện theo pháp luật phản đối, thì cần xem xét kỹ hơn Điều 137 và Điều 141 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về đại diện theo pháp luật của pháp nhân và phạm vi đại diện. Trường hợp điều lệ công ty không quy định về việc phân chia thẩm quyền giữa những người đại diện theo pháp luật, thì bất cứ người đại diện theo pháp luật nào ký kết, xác lập hợp đồng vì lợi ích doanh nghiệp cũng đều ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp. Trường hợp điều lệ công ty đã quy định rõ về phạm vi đại diện của từng người đại diện theo pháp luật, thì người đại diện theo pháp luật được xem là có quyền xác lập, thực hiện mọi giao dịch dân sự vì lợi ích của người được đại diện trong phạm vi đại diện, hay nói cách khác, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm dân sự đối với những giao dịch trong phạm vi đại diện.

Tác giả cho rằng, quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và LDN năm 2014 kể cả LDN năm 2020 về trách nhiệm dân sự của doanh nghiệp là hợp lý. Tuy nhiên, những quy định này vẫn còn tồn tại những kẽ hở, chưa thực sự triệt để, bảo vệ được quyền lợi của doanh nghiệp trong giao dịch. Theo các văn bản pháp luật này, doanh nghiệp không phải chịu trách nhiệm về giao dịch dân sự do người không có quyền đại diện, vượt quá thẩm quyền đại diện xác lập trừ trường hợp người được đại diện đã công nhận giao dịch; người được đại diện biết mà

không phản đối trong một thời hạn hợp lý; người được đại diện có lỗi dẫn đến việc người đã giao dịch không biết hoặc không thể biết về việc người đã xác lập, thực hiện giao dịch dân sự với mình không có quyền đại diện⁵. Bên đối tác đã xác lập giao dịch với người đại diện không có thẩm quyền phải chứng minh được sự tồn tại của hành vi trên nhằm ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong thực tế không dễ dàng thu thập chứng cứ như: Biên bản họp giao ban để chứng minh giao dịch đó đã được thông báo, hay chứng cứ về việc người đại diện theo pháp luật đã công nhận giao dịch... Khi một bên trong giao dịch muốn chối bỏ quyền và nghĩa vụ của giao dịch đã xác lập, thì sẽ làm mọi cách để những thông tin nội bộ này khó tiếp cận. Do đó, quy định của pháp luật chưa thực sự khả thi.

Vấn đề “người đại diện biết mà không phản đối trong một thời gian hợp lý” cũng cần được làm rõ. Quy định này không thể hiện cụ thể khi xác lập, thực hiện giao dịch với chính mình hoặc với người thứ ba mà mình cũng là đại diện, người đại diện đã thông báo cho người được đại diện biết về giao dịch này chưa? Nếu người được đại diện chưa biết, thì không thể đưa ra ý kiến về giao dịch. Điều này sẽ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được đại diện theo pháp luật. Do đó, nếu quy định người được đại diện đã biết về giao dịch trên nhưng không phản đối sẽ rõ ràng hơn. Đồng thời, quy định “không phản đối trong một thời hạn hợp lý” cũng cần được giải thích rõ hơn là khoảng thời gian này được xác định như thế nào? Thời hạn này cần được xem xét chi tiết trong thời hạn thực hiện của từng giao dịch mà các bên đã giao kết để đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong giao dịch.

4. Kết luận

Đối với doanh nghiệp, vai trò của người đại diện theo pháp luật cần thiết hơn bao giờ hết, bởi đó là tổ chức luôn phải được đại diện để tham gia vào các quan hệ pháp luật. Chính vì ý nghĩa quan trọng như vậy, mà các văn bản pháp luật đều dành vị trí tương xứng với vai trò của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và cần có những hướng dẫn cụ thể hơn để điều chỉnh quan hệ đại diện của doanh nghiệp nói chung và đại diện theo

pháp luật của doanh nghiệp nói riêng, có sự tương thích nhất định với các điều ước và thông lệ quốc tế. LDN năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 sẽ đánh dấu nhiều sự thay đổi trong quy định của pháp luật doanh nghiệp nói chung trong đó có nhiều sự thay đổi về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Vì vậy, để LDN năm 2020 thực sự được áp dụng có hiệu quả và tạo ra hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp hoạt động đòi hỏi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần có văn bản hướng dẫn chi tiết thực hiện luật hiệu quả đồng thời cần có cơ chế giám sát việc thực hiện pháp luật doanh nghiệp để kịp thời bổ sung và sửa đổi những quy định còn thiếu sót, hạn chế và bất cập trong quá trình áp dụng./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thị Lan Anh (2016), “*Quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*”, Tạp chí Luật học, số 4/2016, tr.11.
2. Luật Công ty Anh năm 2006, <http://www.legislation.gov.uk/ukpga/2006/46/section/323>, truy cập ngày 09/10/2018
3. Luật Doanh nghiệp Úc năm 2001, http://www.austlii.edu.au/au/legis/cth/consol_act/ca2001172/s250d.html, truy cập ngày 09/10/2018.
4. Luật Công ty trách nhiệm hữu hạn Đức năm 2016, http://www.gesetze-im-internet.de/englisch_gmbhg/englisch_gmbhg.html, truy cập ngày 09/10/2018.
6. Bùi Sương, “*Nhiều người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*”, <http://tinnhanhchungkhoan.vn/phap-luat/nhieu-nguoi-dai-dien-theo-phap-luat-can-song-van-vuong-155815.html>, truy cập ngày 10/10/2018.
7. Nguyễn Thị Tình (2014), *Một số ý kiến về quy định “người đại diện theo pháp luật” và “con dấu” trong Dự thảo Luật doanh nghiệp*, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/NewsandUpdates/tabid/91/ArticleID/886/language/vi-vn/Default.aspx>, truy cập ngày 09/10/2018.
8. Trương Thanh Đức (2017), *Luận giải về Luật doanh nghiệp năm 2014 (36 kể sách pháp lý của doanh nghiệp)*, (Tái bản có chỉnh sửa), Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr. 171.

⁵ Bùi Sương, “*Nhiều người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*”, <http://tinnhanhchungkhoan.vn/phap-luat/nhieu-nguoi-dai-dien-theo-phap-luat-can-song-van-vuong-155815.html>, truy cập ngày 10/10/2018.